

Số: 12/2026/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 277/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K; địa chỉ: Số F Q, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Công T, bà Nguyễn Thị N, bà Hoàng Thị Thanh T1 – Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 53-03/2025/UQ-TCB ngày 05/03/2025)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị Thanh H1, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số C L, phường G, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản tiền nợ: Tính đến ngày 25/03/2026, ông Nguyễn Khắc H và bà Phạm Thị Thanh H1 còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền là 1.077.710.444 đồng (một tỷ, không trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm mười nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng); trong đó: nợ gốc là 875.110.939 đồng; nợ lãi trong hạn: 150.632.725 đồng; nợ lãi quá hạn: 39.732.907 đồng; nợ lãi chậm trả: 12.233.873 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: TTC202071887890/HDTD ngày

20/02/2020 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số TTC 202071887890/01 ngày 20/02/2020.

Kể từ ngày 26/03/2026 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ này, ông Nguyễn Khắc H và bà Phạm Thị Thanh H1 tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: TTC202071887890/HDTD ngày 20/02/2020 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số TTC 202071887890/01 ngày 20/02/2020. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Các bên thống nhất về phương thức thanh toán như sau:

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Khắc H và bà Phạm Thị Thanh H1 phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K toàn bộ khoản vay.

Trong trường hợp ông Nguyễn Khắc H và bà Phạm Thị Thanh H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã cam kết giữa các bên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên các tài sản của ông Nguyễn Khắc H và bà Phạm Thị Thanh H1 để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

2.3. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K rút yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được quyền đề nghị Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại đối với tài sản bảo đảm là: Căn hộ số 211 tại tầng 2 cùng quyền sử dụng các khu vực chung và các công trình tiện ích chung thuộc tòa nhà S(5.4) tại ô đất KS3-04 (mã căn/tầng/tòa nhà này có thể được điều chỉnh theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc Chủ đầu tư tại từng thời điểm), có địa chỉ tại Khu D, xã G, huyện P, tỉnh Kiên Giang (nay là đặc khu P, tỉnh An Giang) thuộc Dự án Khu du lịch và biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp G (hoặc tên gọi khác theo quyết định của chủ đầu tư hoặc Cơ quan có thẩm quyền vào từng thời điểm) nên Tòa án không xem xét phần yêu cầu của đương sự đã rút.

2.4. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K rút yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi phạt vi phạm hợp đồng là 8% tương đương với số tiền 81.220.000 đồng theo quy định tại Khoản 11.1, Điều 11 điều khoản, điều kiện chung về tín dụng tại Ngân hàng nên Tòa án không xem xét phần yêu cầu của đương sự đã rút.

2.5. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Khắc H và bà Phạm Thị Thanh H1 phải nộp 11.082.828 (mười một triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm hai

mười tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị Thanh H1, sinh năm 1959 là người cao tuổi và xin miễn án phí, theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên ông Nguyễn Khắc H và bà Phạm Thị Thanh H1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Khắc H và bà Phạm Thị Thanh H1 nhận nộp thay Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 11.082.828 (mười một triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm hai mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 21.228.951đ (hai mươi một triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi một đồng) (mười bốn triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn, tám trăm năm mươi ba) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004012 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 3 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Hà